



Văn Tạo*

1- CHÍNH SÁCH TIỀN TỆ CHỐNG SUY GIẢM KINH TẾ CUỐI NĂM 2008 VÀ ĐẦU NĂM 2009

Từ tháng 9/2008, thị trường tài chính Mỹ rơi vào khủng hoảng và đã lan rộng ra toàn thế giới; nhiều tập đoàn tài chính, công nghiệp hàng đầu và ngân hàng bị phá sản, chính phủ Mỹ phải quốc hữu hóa nhiều ngân hàng. Thị trường chứng khoán, thị trường bất động sản sụt giảm liên tục; hầu hết nền kinh tế các nước đều rơi vào suy thoái, theo dự báo của IMF đưa ra ngày 22/4/2009 kinh tế thế giới sụt giảm 1,3%, kinh tế Mỹ sụt giảm 2,8% mức cao nhất từ năm 1946, kinh tế Nhật Bản giảm 6,2%, Đức giảm 5,6%, Anh giảm 4,1%, Trung Quốc tăng 6,5%; (mới đây WB dự báo tăng trưởng GDP của Trung Quốc có khả năng đạt 7,2% nhờ gói kích thích kinh tế có hiệu quả); Ấn Độ tăng 4,5%; thương mại toàn cầu giảm 8,2%, tổn thất của các định chế tài chính toàn cầu ước lên đến hơn 4 ngàn tỷ USD, trong đó, các định chế tài chính Mỹ mất 2.700 tỷ. IMF ước tính, năm 2009, có thêm 10 triệu người

thất nghiệp, tình trạng đói nghèo gia tăng. Để chống suy thoái kinh tế toàn cầu, từ cuối năm 2008 và đầu năm 2009, các nước đều thực hiện chính sách kích thích kinh tế, tổng số giá trị các gói kích thích kinh tế toàn cầu lên đến 9.500 tỷ USD, bằng 17% GDP: gói kích thích kinh tế của Mỹ là 787 tỷ USD bằng 4,8% GDP, gói kích thích kinh tế của Trung Quốc là 586 tỷ USD bằng 4,4% GDP, gói kích thích kinh tế của Nhật Bản là 154 tỉ USD bằng 2,2% GDP (Mới đây, Chính phủ Nhật quyết định tăng thêm 144 tỷ USD để hồi phục kinh tế nhanh hơn), gói kích thích kinh tế các nước thuộc EU là 260 tỷ USD, gói kích thích kinh tế của Thái Lan là 8,7 tỷ USD, gói kích thích kinh tế của Malaysia là 18,1 USD...; đồng thời Ngân hàng Trung ương (NHTU) các nước đều hạ lãi suất chủ đạo và bơm thêm hàng ngàn tỷ USD cho các ngân hàng thương mại (NHTM) để mở rộng tín dụng nhằm kích thích sản xuất, tiêu dùng và xuất khẩu.

Đối với nền kinh tế Việt Nam khủng hoảng tài chính Mỹ không trực tiếp

ảnh hưởng do các định chế tài chính chưa liên thông với thế giới, nhưng suy thoái kinh tế toàn cầu đã ảnh hưởng nghiêm trọng đến nền kinh tế nước ta, các chỉ tiêu kinh tế xã hội năm 2008 đạt thấp, nhất là kim ngạch xuất khẩu giảm, vốn đầu tư trực tiếp, gián tiếp của nước ngoài và nguồn vốn kiều hối đều giảm mạnh. Theo Tổng cục Thống kê, đến cuối tháng 12/2008, một số chỉ tiêu chủ yếu so với năm 2007: tốc độ tăng trưởng GDP đạt 6,18%, chỉ số giá tiêu dùng bình quân năm 2008 so với năm 2007 là 22,97%.

Cuối năm 2008, lạm phát bước đầu được kiểm soát, nhưng để ứng phó với suy thoái kinh tế toàn cầu, Chính phủ chỉ đạo Ngân hàng Nhà nước (NHNN) điều hành chính sách tiền tệ linh hoạt và thận trọng tạo điều kiện cho các doanh nghiệp cá nhân tiếp cận được vốn tín dụng giá rẻ để kích thích sản xuất, kinh doanh. NHNN đã sử dụng các công cụ chính sách tiền tệ như điều chỉnh hạ dần lãi suất cơ bản, điều hành tỷ giá theo tín hiệu thị trường, bất

*Hà Nội

dầu từ tháng 11/2008 đến tháng 12/2008 NHNN đã 5 lần hạ lãi suất cơ bản từ 14% còn 8% giúp cho lãi suất cho vay từ 21% giảm còn 12%/năm, tăng lãi suất tiền gửi dự trữ bắt buộc, cho rút trước hạn tín phiếu bắt buộc, điều chỉnh lãi suất tái chiết khấu, sử dụng linh hoạt thị trường mở giúp các NHTM đảm bảo khả năng thanh khoản, nền kinh tế đã dần trở lại ổn định.

Trước những diễn biến phức tạp của kinh tế thế giới, để ứng phó với khó khăn thách thức, Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 30/2008 NQ-CP ngày 11/12/2008 về những giải pháp cấp bách nhằm ngăn chặn suy giảm kinh tế, duy trì tăng trưởng kinh tế, bảo đảm an sinh xã hội. Theo nhận định của Chính phủ, tình hình sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp trong nước năm 2009 sẽ gặp nhiều khó khăn, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội năm 2009 cho biết có khoảng 20% số doanh nghiệp phải đình hoãn sản xuất kinh doanh, 60% doanh nghiệp gặp nhiều khó khăn, chỉ có 20% làm ăn tốt, số lượng công nhân mất việc làm dự báo là 300 ngàn lao động, khoảng 5 triệu lao động trong các doanh nghiệp, làng nghề mất việc làm, nhiều lao động xuất khẩu của Việt Nam ở Hàn Quốc, Đài Loan, Nhật Bản mất việc phải về nước trước thời hạn cảng gia tăng số lượng người thất nghiệp, ảnh hưởng đến đời sống của các tầng lớp dân cư và an sinh xã hội.

Bước sang năm 2009, trước những diễn biến khó lường của kinh tế thế giới, Chính phủ tiếp tục chỉ đạo NHNN thực hiện chính sách tiền tệ theo hướng linh hoạt và thận trọng, NHNN đã điều chỉnh giảm lãi suất cơ bản từ 8,5% xuống 7%/năm, lãi suất tái cấp vốn từ 9% xuống còn 7%, lãi suất tái chiết khấu từ 7,5% xuống còn 6,5%, giảm tỷ lệ dự trữ bắt buộc không kỳ hạn và có kỳ hạn dưới 12 tháng từ 6,5% còn 3%, và tỷ lệ dự trữ bắt buộc đối với tiền gửi trên 12 tháng từ 2% còn 1%; điều chỉnh tỷ lệ tiền gửi dự trữ bắt buộc ngoại tệ từ 1% còn 0,5%, điều hành linh hoạt nghiệp vụ thị trường mở, thực hiện hoán đổi ngoại tệ cho các NHTM để hỗ trợ vốn khả dụng

bằng VND, điều chỉnh biên độ tỷ giá giữa VND với USD từ $\pm 3\%$ lên $\pm 5\%$ đối với giao dịch mua bán của NHTM, thu mua ngoại tệ để đảm bảo ngoại tệ cho nhập khẩu các mặt hàng thiết yếu; áp dụng các biện pháp chấn chỉnh thị trường ngoại tệ, kiểm tra và giám sát các sản phẩm giao dịch vàng; ban hành cơ chế lãi suất thỏa thuận cho vay tiêu dùng.

- Để mở rộng tín dụng cho nền kinh tế, NHNN chỉ đạo các NHTM cơ cấu lại thời hạn trả nợ và điều chỉnh lãi suất xuống 10,5%/năm.

- Phối hợp với Bộ Tài chính ban hành Thông tư hướng dẫn bảo lãnh cho các doanh nghiệp vay vốn tại NHTM.

- Theo dõi giám sát diễn biến thị trường tiền tệ, dự báo tình hình cung cầu vốn, lãi suất, tỷ giá, thiết lập hệ thống thông tin đánh giá diễn biến thị trường, tăng cường công tác thanh tra, giám sát, nắm bắt tình hình hoạt động kinh doanh của các NHTM để xử lý kịp thời những tình huống xấu, đảm bảo an toàn hệ thống thanh toán.

- Để chống suy giảm kinh tế, Chính phủ đã sử dụng đồng bộ chính sách tài khóa và chính sách tiền tệ gồm: triển khai các gói kích cầu trị giá 8 tỷ USD tương đương 145 ngàn tỷ đồng, (bằng 9 %/GDP), trong đó, có hỗ trợ lãi suất 4%/năm theo Quyết định số 131/2009 ngày 23/1/2009 của Chính phủ để cho các doanh nghiệp, cá nhân vay vốn ngắn hạn để phát triển sản xuất kinh doanh, với giá trị 17.000 tỷ đồng; Quyết định số 443/2009 ngày 4/4/2009 của Chính phủ về hỗ trợ lãi suất 4%/năm để cho các doanh nghiệp, cá nhân vay vốn trung dài hạn để đầu tư mới trang thiết bị, đổi mới công nghệ; Quyết định số 497/2009 QĐ-TTg ngày 17/4/2009 về việc hỗ trợ lãi suất vốn vay mua máy móc thiết bị, vật tư sản xuất nông nghiệp và vật liệu xây dựng nhà ở nông thôn. Quyết định số 30/2009/ QĐ-TTg ngày 23/2/2009 về hỗ trợ cho người lao động mất việc làm ở các doanh nghiệp do suy giảm kinh tế; Nghị quyết số 30a/2008/NQ-CP ngày 27/12/2008 của Chính phủ về chương trình hỗ trợ giảm nghèo nhanh và bền vững đối với 61 huyện nghèo; Quyết định số

570/2009/QĐ-TTg ngày 6/5/2009 của Thủ tướng Chính phủ về hỗ trợ lãi suất đối với các khoản vay tại ngân hàng chính sách xã hội.

Ngoài gói kích thích trực tiếp cho người nghèo ăn tết Kỷ Sửu còn phần lớn giá trị các gói kích cầu đều cho vay qua hệ thống ngân hàng không phải trả lãi hoặc hỗ trợ lãi suất, số tiền vay hỗ trợ lãi suất ngắn hạn qua ngân hàng được kích hoạt lên 583 ngàn tỷ đồng,

- Để triển khai các gói kích thích kinh tế thông qua hỗ trợ lãi suất, NHNN đã ban hành thông tư hướng dẫn và tổ chức triển khai đến tất cả các NHTM và Công ty tài chính để giải ngân nguồn vốn này đảm bảo sử dụng gói kích cầu lãi suất sử dụng kịp thời, đúng mục đích, đúng đối tượng để khôi phục sản xuất, kinh doanh, tạo nhiều việc làm cho người lao động. Theo báo cáo nhanh của các NHTM, dư nợ cho vay hỗ trợ lãi suất bằng đồng Việt Nam đến ngày 25/6/2009 là 357.065,77 tỷ đồng. Dư nợ cho vay doanh nghiệp nhà nước 55.238,11 tỷ đồng; doanh nghiệp ngoài nhà nước (công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần, doanh nghiệp tư nhân, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài ...) 236.913,29 tỷ đồng; hợp tác xã 2.678 tỷ đồng; hộ gia đình, cá nhân 61.093,99 tỷ đồng, tổ chức khác 1.142,61 tỷ đồng. Theo thông tin tại Hội nghị đối thoại với doanh nghiệp về tháo gỡ khó khăn vướng mắc trong quan hệ giữa doanh nghiệp với ngân hàng" do Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) cùng NHNN phối hợp tổ chức tại Hà Nội ngày 16/5/2009 có 91% doanh nghiệp đã tiếp cận được nguồn vốn hỗ trợ lãi suất.

Thời gian triển khai các gói kích cầu mới được gần 6 tháng, theo đánh giá của Chính phủ, nền kinh tế nước ta đã có chuyển biến theo hướng tích cực, đã ra khỏi giai đoạn khó khăn nhất, tình hình chính trị - xã hội tiếp tục được ổn định, quốc phòng và an ninh được đảm bảo.

Tuy nhiên, việc triển khai các gói kích cầu của Chính phủ, đã phát sinh những quan ngại về tình trạng lạm phát sẽ tăng trở lại vào cuối năm nay. Theo

nhận định của Phó Giáo sư Ngô Trí Long Viện nghiên cứu khoa học thị trường giả cả: chỉ số giả tiêu dùng tháng 5/2009 tăng 0.44% so với 2 tháng đầu năm 2009 là mức cao, nếu tăng trưởng kinh tế thấp lại làm phát cao thì chắc chắn xảy ra khủng hoảng kinh tế. Gói kích cầu thứ nhất 17.000 tỷ đã bắt đầu ngấm vào doanh nghiệp. Các gói kích cầu khác như cho vay hỗ trợ lãi suất trung và dài hạn bắt đầu triển khai, đầu tư công sẽ rất mạnh trong những tháng tiếp theo. Do chính sách có độ trễ nên lượng tiền tung ra cho nền kinh tế những tháng tiếp theo sẽ lớn hơn, các yếu tố khác như giá dầu thế giới đang tăng trở lại và sẽ kéo theo một loạt giá cả hàng hóa khác biến động theo. Có thể từ nay đến cuối năm 2009, CPI sẽ dừng ở mức dưới 10% như kỳ họp Quốc hội lần thứ 5 cho phép điều chỉnh nhưng điều quan trọng là độ trễ sẽ rơi vào đầu năm sau. Nếu không kiểm soát tốt, CPI có thể lên 2 con số.

Tiến sĩ Trần Du Lịch, Ủy viên Ủy ban Kinh tế của Quốc hội đã bày tỏ quan điểm rằng, nếu các dòng vốn đó không đi đúng mục tiêu được Chính phủ đề ra là kích thích sản xuất, mà lại đi vào các kênh đầu cơ như thị trường chứng khoán, thị trường bất động sản, thì nguy cơ đối với nền kinh tế là rất lớn.

Ngược lại với nhận định làm phát tăng trở lại vào cuối năm 2009, Tiến sĩ Cao Sĩ Kiêm, thành viên Hội đồng chính sách tiền tệ quốc gia, lại cho rằng: không nên quá lo lắng về áp lực lạm phát, vì tập trung ngăn chặn suy giảm nên phải đưa tiền ra, khi tung ra lượng tiền lớn qua nhiều kênh và dồn dập trong thời gian ngắn, chắc chắn sẽ gây áp lực lạm phát. Để giảm áp lực lạm phát cần phải có biện pháp kiểm soát, quản lý để đưa tiền đến đúng địa chỉ, đúng nội dung sẽ tạo ra hàng hoá, cân đối lại tiền, tạo việc làm và tăng sức mua, tăng cường quản lý, triệt để tiết kiệm trong chi tiêu ngân sách, trong chi tiêu hành chính, trong chi phí đầu tư; cần phải có biện pháp rút tiền về thông qua con đường hàng hoá và phi hàng hoá. Tất cả những biện pháp đó sẽ tạo ra những yếu tố bền vững, chống suy giảm và ngăn chặn các yếu



tố khiến lạm phát quay lại. Tất cả các dấu hiệu cho thấy chúng ta đang nói lòng tiền tệ, bơm vốn cho nền kinh tế để chống suy giảm. Trong năm 2009 này, chúng ta cố gắng giữ tăng trưởng tín dụng ở mức 25%. Về tỷ giá, sẽ không phá giá đồng tiền Việt Nam mà giữ biên độ hợp lý để vừa đảm bảo cho xuất khẩu, vừa đảm bảo trả nợ, vừa đảm bảo chống nhập siêu, lãi suất cơ bản duy trì ở mức 7%/năm là khá hợp lý, vừa đảm bảo huy động được vốn trong khi lãi suất cho vay không cao quá, tạo điều kiện cho doanh nghiệp duy trì, phát triển sản xuất, kinh doanh.

Trả lời phỏng vấn của Thời báo Kinh tế Việt Nam, Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Nguyễn Văn Giàu cho biết: Quốc tế đang nói lòng chính sách tài khóa và tiền tệ. Chúng ta tiếp tục theo dõi những biến động khó lường của thế giới... Trong đó có hai yếu tố quan trọng là đầu tư phải hiệu quả, đúng chỗ, đúng mục đích, kể cả đầu tư tín dụng và đầu tư công của Chính phủ; tăng trưởng tín dụng cần ở mức hợp lý; nếu hiệu quả sẽ góp phần tăng trưởng GDP, nhưng nếu tăng trưởng quá mức đồng thời không hiệu quả là phát sinh

nợ xấu. Liên quan đến những lo ngại về các luồng tiền thông qua cho vay hỗ trợ lãi suất, theo Thống đốc: “Với quy chế quản lý của chúng ta mà đã áp dụng từ năm 2001 đến nay, đây là một chế độ tín dụng tương đối chuẩn mực, phù hợp với thông lệ và chuẩn mực quốc tế. Các tổ chức tín dụng có trách nhiệm kiểm soát hoạt động tín dụng của mình trên tinh thần quy chế này. Chúng tôi thấy diễn biến tăng trưởng tín dụng vừa rồi chịu tác động mạnh mẽ nhất từ gói hỗ trợ lãi suất. Tuy nhiên, chúng ta cũng mở ra một hướng là cho vay thỏa thuận đối với một số đối tượng tiêu dùng và cho vay phát hành thẻ... Tóm lại, luồng tiền theo kiểm soát quy chế tôi thấy chưa có gì bất ổn”.

Theo Thống đốc Nguyễn Văn Giàu cho đến nay, rủi ro tín dụng là chưa đáng lo ngại và mọi chuyện vẫn nằm trong tầm kiểm soát của NHNN. Mặt khác, năm nay, mặc dù chống suy giảm nhưng NHNN vẫn quản lý chặt chẽ cung tiền theo hướng điều hành chính sách tiền tệ từ thắt chặt sang nới lỏng một cách thận trọng và phù hợp với chính sách vĩ mô, cụ thể cho vay



chứng khoán và bất động sản vẫn “lành mạnh”. Tính đến cuối tháng 5/2009, dư nợ cho vay bất động sản là 151.000 tỷ đồng, tăng 9% so với đầu năm. Trong khi đó, các NHTM đã cho vay chứng khoán gần 7.200 tỷ đồng, tăng so với đầu năm 4%. Dư nợ cho vay tiêu dùng là 85 ngàn tỷ đồng, tăng 11,6%, nợ xấu tính đến cuối tháng 4 cũng mới ở mức 2,62% so với tổng dư nợ, so với đầu năm là 2,17%. Đến cuối tháng 5, tăng trưởng tín dụng của toàn hệ thống ngân hàng là 14,01%, so với thời điểm cuối năm 2008, so với mức phấn đấu mà Chính phủ đặt ra tăng 25% thì con số này hơi cao. Sau khi tính toán vòng quay tín dụng trong điều kiện kinh tế suy giảm có chậm hơn, NHNN đã báo cáo Chính phủ mức tăng trưởng tín dụng không quá 30% cho năm 2009, bằng mức tăng trưởng tín dụng theo quy định hiện hành của NHNN.

2- LỰA CHỌN CHÍNH SÁCH TIỀN TỆ NÀO CHO 6 THÁNG CUỐI NĂM 2009?

Ngày 22/6/2009 tại Seoul, Hàn Quốc, Ngân hàng Thế giới (WB) đưa ra dự báo kinh tế toàn cầu năm nay sẽ

ngghiêm trọng hơn so với dự báo trước đó, đồng thời cảnh báo sự rút lui mạnh mẽ các dòng vốn đầu tư ra khỏi các nền kinh tế đang nổi lên khiến số người nghèo và thất nghiệp tại các quốc gia này tăng vọt; theo đó, kinh tế thế giới tăng trưởng âm 2,9% trong năm nay so với dự báo trước đó là tăng trưởng âm 1,7%. Sang năm 2010, kinh tế toàn cầu tăng trở lại ở mức 2%, thấp hơn so với mức tăng trưởng dương 2,3% trong báo cáo trước đó. Đáng chú ý, trong báo cáo lần này của WB cho thấy, lượng vốn ròng đổ vào các nền kinh tế đang phát triển trong năm 2008 đã sụt giảm 41%, lượng vốn ròng này có thể giảm về mức 363 tỷ USD trong năm 2009 này. Sự rút lui của các dòng vốn như vậy, các nước đang phát triển sẽ gặp nhiều khó khăn hơn trong quá trình hồi phục so với các nước phát triển. Tỷ lệ thất nghiệp đang trên đà gia tăng và đói nghèo chắc chắn sẽ leo thang ở các nền kinh tế đang phát triển, kéo theo đó là sự suy giảm nghiêm trọng điều kiện sống cho tầng lớp dân nghèo của thế giới. WB cho rằng, các nước khu vực Đông Á và Thái Bình Dương sẽ được lợi từ những nỗ lực kích thích kinh tế của Trung Quốc. Do đó, GDP của khu vực này được dự báo sẽ tăng trưởng 5,5% trong năm 2009 và 6,6% trong năm 2010. Đối với kinh tế Mỹ, nền kinh tế lớn nhất thế giới - WB dự báo, năm nay sẽ sụt giảm 3%, so với mức dự báo tăng trưởng âm 2,4% đưa ra cách đây 3 tháng. Trong khi đó, nền kinh tế thứ hai thế giới, Nhật Bản, được dự báo sẽ co lại 6,8%, so với mức dự báo tăng trưởng âm 5,3% mà WB công bố lần trước; còn kinh tế khu vực sử dụng đồng tiền chung châu Âu sẽ sụt giảm 4,5% trong năm nay, từ mức dự báo co cụm 2,7% trong dự báo trước.

Về tình hình kinh tế - xã hội trong nước, theo số liệu Bộ Kế hoạch và Đầu tư công bố ngày 25/6/2009 cho thấy, các chỉ tiêu kinh tế quan trọng 6 tháng đầu năm 2009 đều có sự suy giảm mạnh so với cùng kỳ năm 2008. Cụ thể, tốc độ tăng giá trị sản xuất công nghiệp đạt 4,8% (cùng kỳ 2008: 16,5%), sản xuất nông lâm ngư nghiệp tăng 2,5% (cùng kỳ 2008: 4,5%); kim ngạch xuất khẩu 27,6 tỷ USD (cùng kỳ

2008: 29,7 tỷ USD), kim ngạch nhập khẩu: 29,7 tỷ USD (cùng kỳ 2008: 44,5 tỷ USD). Tuy nhiên, điều đáng mừng là sản xuất công nghiệp tháng sau tăng cao hơn tốc độ tăng của tháng trước, thể hiện đà phục hồi của nền kinh tế. Thị trường bất động sản cũng được coi là đã có dấu hiệu “tan băng”, các mặt hàng nông sản xuất khẩu đều tăng mạnh so với cùng kỳ; hàng dệt may có xu hướng tăng qua các tháng. Tình hình kinh doanh và tiêu thụ hàng hóa giảm sút, số doanh nghiệp đăng ký mới trong 6 tháng đầu năm vẫn tiếp tục tăng cao. Ước trong 6 tháng đã có 40.000 doanh nghiệp đăng ký kinh doanh, tăng 14% so với cùng kỳ 2008 nhưng tổng vốn đăng ký mới chỉ đạt 170.000 tỷ đồng. Chỉ số giá tiêu dùng tháng 6-2009 tăng 0,55% so với tháng trước và tăng 2,68% so với tháng 12-2008. Như vậy, chỉ số giá tiêu dùng bình quân 6 tháng tăng 10,27% so với cùng kỳ 2008. Tốc độ tăng trưởng GDP 6 tháng đầu năm 2009 đạt 3,9%, tuy thấp so với cùng kỳ của nhiều năm gần đây (cùng kỳ năm 2008 tăng 6,5%; năm 2007 tăng 7,87%, năm 2006 tăng 7,4%). Mức giải ngân nguồn vốn ODA 6 tháng đầu năm 2009 ước đạt khoảng 1.270 triệu USD, tăng 9% so với cùng kỳ năm ngoái và 8,87 tỷ USD vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) đã đăng ký đầu tư vào Việt Nam, trong đó, vốn đăng ký mới khoảng 4,7 tỷ USD, số còn lại là vốn tăng thêm. Mặc dù kết quả thu hút vốn FDI trong 6 tháng đầu năm không đạt mức kế hoạch (khoảng 10 tỷ USD), nhưng khả năng thu hút được 20 tỷ USD vốn FDI trong cả năm 2009 là có thể thực hiện được, đây là những nguồn vốn lớn giúp cho kinh tế Việt Nam tăng trưởng điều này cho thấy bạn bè quốc tế và các nhà đầu tư tiếp tục tin tưởng nền kinh tế của Việt Nam.

Bức tranh kinh tế - xã hội 6 tháng đầu năm 2009 tuy còn nhiều điểm tối, nhưng đã lóe những điểm sáng đặc biệt là khu vực công nghiệp và xây dựng, xuất khẩu nông sản, dệt may, điều này chứng minh các gói kích cầu đã phát huy tác dụng. Chuyên gia Fiachra Mac Cana - Công ty chứng khoán HSC, đưa ra dự báo rằng, tới cuối năm, giá trị sản xuất công nghiệp của Việt Nam có thể

đạt mức tăng trưởng 10% (Tổng cục Thống kê dự báo là 6,5%). Ông nhận định: “Một tín hiệu rõ ràng cho thấy thời kỳ xấu nhất đã qua đi”.

Khó dự báo kinh tế những tháng cuối năm 2009.

Đánh giá kinh tế vĩ mô của Việt Nam những tháng cuối năm 2009, Tiến sĩ Võ Trí Thành, Viện phó Viện Nghiên cứu quản lý kinh tế Trung ương (Ciem) cho rằng: “so với nhiều nước, kinh tế Việt Nam rơi vào tình trạng éo le nhất, ở chỗ chúng ta chưa thoát khỏi khủng hoảng kinh tế vĩ mô, các rủi ro về vĩ mô còn lớn như lạm phát cao hơn, thâm hụt cán cân thanh toán nhiều hơn, thâm hụt ngân sách cao hơn, gói kích cầu cao; trong khi nguồn lực lại hạn chế”. Theo ông Thành, những số liệu do Bộ Kế hoạch và Đầu tư vừa công bố cho thấy có những diễn biến kinh tế theo chiều hướng tích cực và cho rằng, kinh tế những tháng cuối năm rất khó dự báo.

Trong bối cảnh các nguồn kích cầu cao, số tiền được giải ngân nguồn vốn hỗ trợ lãi suất qua ngân hàng thương mại được kích hoạt gấp nhiều lần giá trị gói kích cầu thì rủi ro lạm phát trở nên cao hơn nhiều. Hiện thời Chính phủ đang áp dụng chính sách tài khóa mở rộng và chính sách tiền tệ nới lỏng, có kiểm soát. Theo nhận định của nhiều chuyên gia, mặc dù suy giảm kinh tế ở Việt Nam đã chạm đáy nhưng ở thời điểm hiện tại vẫn không ít khó khăn, nhạy cảm, biểu hiện giá cả một số mặt hàng đầu vào như xăng dầu, sắt thép, xi măng, lương thực, thực phẩm có chiều hướng tăng; thị trường chứng khoán sôi động, đã có hiện tượng “bong bóng tài chính”; thị trường bất động sản đã “nóng” lên, lãi suất huy động tăng trên 9,9%/năm, sát với trần lãi suất cho vay là 10,5%/năm; tỉ lệ nợ xấu của các NHTM đang ở mức chưa phải là lớn nhưng tiềm năng nợ xấu gia tăng lại lớn. Một áp lực lớn nữa là chính sách tài khóa trong khi phải tăng chi thì nhiều khoản thu lại giảm do chính sách miễn - giảm thuế và kim ngạch xuất - nhập khẩu giảm,

Theo các chuyên gia kinh tế thì từ thời điểm này tới cuối năm, vấn đề đặt ra là: Phải làm gì và phải làm như thế nào trong khi biện pháp kích cầu hiện

vẫn còn khó khăn và việc thắt chặt tiền tệ không phải dễ dàng. Trước những dấu hiệu gia tăng tái lạm phát thì sự cảnh giác và tìm cách đối phó với nó ngay từ bây giờ từ các cơ quan quản lý, các doanh nghiệp lẫn người dân không phải là quá sớm.

Ngân hàng Nhà nước thực thi chính sách tiền tệ theo hướng nới lỏng thận trọng, chính sách tỷ giá linh hoạt, tăng cường giám sát đảm bảo an toàn hệ thống ngân hàng

Trước những diễn biến phức tạp của kinh tế thế giới và tình hình kinh tế trong nước, theo NHNN, mặc dù những tháng cuối năm 2009 còn rất nhiều khó khăn ảnh hưởng đến các lĩnh vực hoạt động của ngân hàng, để góp phần ngăn chặn suy giảm kinh tế, ổn định kinh tế vĩ mô, đảm bảo an sinh xã hội, việc điều hành chính sách tiền tệ của NHNN đã chuyển từ thắt chặt sang nới lỏng một cách thận trọng, có kiểm soát và phù hợp với diễn biến kinh tế vĩ mô chứ không phải nới lỏng tùy tiện; điều hành linh hoạt chính sách tiền tệ, điều hành tỷ giá theo hướng ổn định tương đối nhằm ổn định kinh tế vĩ mô, triển khai các giải pháp đảm bảo cân đối cung cầu ngoại tệ; tăng cường quản lý hoạt động kinh doanh của các công ty kinh doanh vàng. Theo Thống đốc NHNN, nếu thâm hụt thương mại dưới 20%, tức là 10 tỉ USD, thì chỉ cần kiều hối khoảng 5,6 tỉ USD, đã đủ bù đắp, không có phá giá tiền đồng, không mở biên độ, không thay đổi chính sách tỉ giá. Kiểm soát chặt chẽ các tỷ lệ an toàn hoạt động của các NHTM, cơ cấu lại hệ thống NHTM và hoạt động thanh tra, giám sát, thực hiện có hiệu quả đúng pháp luật cơ chế hỗ trợ lãi suất. Để triển khai thực hiện có hiệu quả các giải pháp điều hành chính sách tiền tệ và đảm bảo an toàn hoạt động của hệ thống ngân hàng, Thống đốc NHNN đã ban hành Quyết định số 1512/QĐ-NHNN ngày 18/6/2009 về việc thành lập các đoàn kiểm tra về việc chấp hành các chủ trương, chính sách và các giải pháp điều hành chính sách tiền tệ, tập trung vào 4 nội dung lớn: thực hiện cho vay hỗ trợ lãi suất; chấp hành chế

độ quản lý ngoại hối; an toàn hoạt động ngân hàng và tình hình cho vay với lãi suất thỏa thuận của các TCTD trên địa bàn.

Tại buổi làm việc của Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng với Ban Lãnh đạo NHNN ngày 26/6/2009, Thống đốc Nguyễn Văn Giàu cho biết: nhằm ngăn chặn suy giảm kinh tế, duy trì tăng trưởng hợp lý, ổn định kinh tế vĩ mô, đảm bảo an sinh xã hội, ngăn ngừa lạm phát, NHNN đã điều hành chính sách tiền tệ một cách linh hoạt với mục tiêu mở rộng tín dụng cho nền kinh tế theo mục tiêu đã định; các chính sách đã được thực hiện một cách thận trọng, đảm bảo an toàn hệ thống và hiệu quả, đồng thời có một số khó khăn, vướng mắc trong việc thực hiện chính sách tiền tệ quốc gia như nguy cơ của lạm phát, hoạt động quản lý ngoại hối...

Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng nhận định nền kinh tế Việt Nam trong 6 tháng đầu năm đã có những chuyển biến tích cực và ngành Ngân hàng đã có đóng góp quan trọng trong thành công đó. Theo đánh giá của Thủ tướng, kinh tế Việt Nam đã qua giai đoạn khó khăn nhất, nhưng tốc độ tăng trưởng thấp và còn rất nhiều khó khăn như do tác động của việc nới lỏng chính sách tài khóa và tiền tệ, nhất là cơ chế hỗ trợ lãi suất 4%/năm, các chỉ tiêu tiền tệ trong 6 tháng đều ở mức tăng cao, đặc biệt là tổng phương tiện thanh toán, tín dụng ảnh hưởng không thuận lợi đối với việc kiểm soát lạm phát, cán cân thanh toán quốc tế và lãi suất thị trường. Thủ tướng cũng yêu cầu NHNN bám sát các nhiệm vụ trọng tâm của năm 2009 để có những điều chỉnh hợp lý đối với chính sách tiền tệ - tín dụng phục vụ hiệu quả cho mục tiêu duy trì mức tăng trưởng 5 %/năm; chủ động ngăn ngừa lạm phát cho cả giai đoạn 2009-2010, điều hành lãi suất, ổn định lãi suất; kiểm soát chặt chẽ chương trình hỗ trợ lãi suất, tăng cường công tác quản lý, điều hành tỷ giá và hoạt động ngoại hối; đảm bảo an toàn hoạt động của hệ thống Ngân hàng.

Nghị quyết 25/NQ-CP ngày 8/6/2009 về Phiên họp thường kỳ

(Xem tiếp trang 46)

lý nhà nước giữa một bên là cơ quan đại diện cho Nhà nước thực hiện chức năng quản lý nhà nước về đất đai, tài sản đăng ký quyền sở hữu theo quy định của pháp luật và một bên là đối tượng bị quản lý nhà nước. Vì vậy, không thể đồng nhất các quan hệ nói trên với nhau để áp dụng cùng một quy định của pháp luật.

Nếu áp dụng quy định của pháp luật không phù hợp với quan hệ cần điều chỉnh, thì ngân hàng có thể gây khó khăn cho người thừa kế đề nghị được chuyển quyền sở hữu cổ phần (người đại diện). Trường hợp chỉ có một người duy nhất được hưởng di sản theo pháp luật hoặc có nhiều người thừa kế nhưng họ thỏa thuận với nhau không phân chia di sản, thì việc ngân hàng áp dụng quy định nêu trên để yêu cầu những người thừa kế lập văn bản phân chia di sản có công chứng/chứng thực là không phù hợp. Để làm rõ hơn, chúng tôi xin nêu ra một ví dụ thực tế sau: hàng thừa kế thứ nhất có 4 người, bao gồm bố, mẹ, vợ và con của người để lại cổ phần ngân hàng. Bố mẹ đã lập văn bản từ chối nhận di sản vì biết rằng số cổ phần đó là do công sức đóng góp của vợ chồng người con tạo nên, cho dù họ có quyền được hưởng thừa kế theo pháp luật. Người con của người để lại di sản là trẻ chưa thành niên, nên người mẹ là người đại diện theo pháp luật của người con chưa thành niên. Cho nên, người thừa kế còn lại được hưởng di sản theo pháp luật chỉ còn người vợ và người con chưa thành niên của người để lại di sản. Trong trường hợp đó, việc ngân hàng yêu cầu những người thừa kế lập văn bản phân chia di sản có công chứng/chứng thực để làm căn cứ chuyển quyền sở hữu cổ phần cho người đại diện là trái với ý chí, nguyện vọng và thỏa thuận của những người thừa kế. Do vậy, trong

quá trình giải quyết thừa kế cổ phần, ngân hàng cần tôn trọng quyền hợp pháp của những người thừa kế và những nguyên tắc cơ bản của Bộ luật Dân sự.

Từ thực trạng giải quyết các vụ thừa kế cổ phần ngân hàng nêu trên và căn cứ hệ thống pháp luật hiện hành, thiết nghĩ Hiệp hội Ngân hàng cần làm đầu mối tổ chức các khoá học chuyên sâu về pháp luật thừa kế để tạo điều kiện cho đội ngũ cán bộ nghiệp vụ ngân hàng hiểu rõ những quy định liên quan của pháp luật. Giảng viên được mời giảng dạy khoá học phải là người có trình độ chuyên sâu về pháp luật thừa kế và hiểu biết về nghiệp vụ ngân hàng hoặc kết hợp giữa các chuyên gia lý thuyết và thực tiễn để truyền đạt kiến thức, kinh nghiệm cho các học viên. Khoá học chuyên sâu về chủ đề/nội dung nêu trên không chỉ góp phần nâng cao kiến thức pháp luật cho cán bộ ngân hàng mà còn là nơi để các ngân hàng trao đổi, rút kinh nghiệm từ thực tiễn

giải quyết những vụ thừa kế cổ phần phát sinh tại đơn vị mình nhằm có những giải pháp giải quyết thống nhất, an toàn và hiệu quả. Với kiểu thức thu được sau khi kết thúc khoá học, các học viên ngân hàng có thể tự tin giải quyết nhanh, có hiệu quả các vụ việc thừa kế cổ phần phát sinh tại ngân hàng mình phù hợp với quy định của pháp luật và yêu cầu đổi mới, hội nhập kinh tế quốc tế. ■

(1) Tính đến ngày 15/6/2009: mới chỉ có cổ phiếu của ACB, Sacombank và SH Bank được niêm yết trên Sở Giao dịch chứng khoán/Trung tâm giao dịch chứng khoán.

(2) Thời điểm mở thừa kế là thời điểm người có tài sản chết (khoản 1 Điều 633 Bộ luật Dân sự năm 2005).

(3) Điều 635 Bộ luật Dân sự 2005.

(4) Thụ tinh trong ống nghiệm chưa phổ biến và chiếm đa số ở nước ta.

(5) Điểm c khoản 1 Điều 80 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2004.

(6) Mục 1 Chương VI Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2004: đương sự gồm có nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi liên quan.

ĐIỀU HÀNH CHÍNH SÁCH...

(Tiếp theo trang 6)

tháng 5/2009, Chính phủ yêu cầu các Bộ, ngành chức năng theo dõi sát tình hình, tăng cường và nâng cao năng lực phân tích, dự báo kịp thời những biến động của kinh tế thế giới và trong nước để đề xuất các giải pháp chính sách phù hợp, kiểm soát tốt kinh tế vĩ mô, giữ vững các cân đối lớn của nền kinh tế. NHNN phối hợp với Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư tính toán chặt chẽ cán cân thanh toán tổng thể của nền kinh tế; theo dõi sát tình hình diễn biến của thị trường tiền tệ, lãi suất, tỷ giá, kiểm soát mức tăng trưởng tín dụng và tổng phương tiện thanh toán hợp lý, bảo đảm hoạt động an toàn của hệ thống ngân hàng. Bộ Tài chính tiếp tục chỉ đạo việc chi tiêu ngân sách theo kế hoạch đã được Quốc hội phê duyệt; theo dõi chặt chẽ hoạt động của thị trường chứng khoán và tình hình đầu tư gián tiếp nước ngoài; có giải pháp điều chỉnh giá xăng phù hợp theo diễn biến của thị trường, phấn đấu giữ mức tăng chỉ số giá tiêu dùng năm 2009 ở mức 6-7%.

Sự chỉ đạo kịp thời, đúng đắn của Chính phủ, phối kết hợp giữa các Bộ, ngành, các địa phương và những giải pháp của NHNN về chính sách tiền tệ, chính sách tỷ giá, thanh tra, giám sát hoạt động cho vay hỗ trợ lãi suất; chế độ quản lý ngoại hối; an toàn hoạt động ngân hàng, chúng ta hy vọng kinh tế Việt Nam sẽ không rơi vào tình trạng tái lạm phát, sớm thoát khỏi suy thoái, phục hồi tăng trưởng GDP đạt 5% như chỉ tiêu Quốc hội vừa phê chuẩn và phục hồi ở mức 6,5% trong năm 2010, tiến tới trong trung hạn, tăng trưởng GDP nhiều khả năng sẽ hồi phục ở mức 7-7,5%/năm như dự báo của ADB đưa ra hồi tháng 3/2009. ■